

女A分組一覽

女A-A組	
1	萬曉汶 KT
2	梁藹婷 TP
3	鄭如心 WC
4	張晶笙 TM
5	BYE

女A-B組	
1	林天怡 TP
2	陳思澄 TW
3	梁梓梨 CW
4	邱斯淇 ST
5	BYE

女A-C組	
1	王瑞琪 TP
2	鄭穎翹 HMT
3	楊詩穎 TW
4	林子禔 CW
5	BYE

女A-D組	
1	余佩瑩 ST
2	鄭思言 KT
3	陳澄 TP
4	何倩桐 TM
5	BYE

女A-E組	
1	陳臻穎 KT
2	梁嘉怡 ST
3	羅鈺殷 TP
4	林子祺 CW
5	BYE

女A-F組	
1	黃譚嘉 TP
2	方心愉 TM
3	盧諾欣 WC
4	鄭心裕 TW
5	陳蘊茵 HMT

女A-G組	
1	李澤殷 KT
2	張藝桐 TM
3	石璦瑜 HMT
4	郭欣翹 ST
5	BYE

女A-H組	
1	陳可善 TW
2	劉雅澄 CW
3	李婉盈 TP
4	丁心言 WC
5	BYE

女B分組一覽

女B-A組	
1	陳曉嵐 TP
2	林宛悠 CW
3	KHUSHI HMT
4	趙悅琳 ST
5	BYE

女B-B組	
1	李穎欣 WC
2	蔣綽薇 HMT
3	劉穎蕎 TM
4	黃詠萱 TW
5	BYE

女B-C組	
1	張敏芝 HMT
2	符加蔚 WC
3	吳小汶 TW
4	陳荷年 TP
5	BYE

女B-D組	
1	陳樂恩 KT
2	曹敏盈 CW
3	陳熿垣 WC
4	蔡善同 TM
5	BYE

女B-E組	
1	徐珮瑜 KT
2	黃寶楠 HMT
3	梅旨彤 TM
4	TANYA WC
5	BYE

女B-F組	
1	凌瑋欣 WC
2	何思樂 HMT
3	黃曦文 CW
4	文慧研 TP
5	BYE

女B-G組	
1	何韻羚 CW
2	陳凱桐 WC
3	符嘉瑩 ST
4	梅亦彤 TM
5	BYE

女B-H組	
1	邱沛霖 KT
2	何愷瑩 HMT
3	尹海茵 TP
4	陳敏祺 TW
5	BYE